

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày: 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Châu
Bà Nguyễn Bạch Nhạn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 142/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/. Nguyễn Ngọc K, sinh ngày: 12/12/1968 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng D (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); có chồng và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 25/12/2023 bị cáo bị Ủy ban nhân dân thành phố S xử phạt 80.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm, chưa đóng phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2/. Đỗ Văn N, sinh ngày: 01/12/1990 tại Hậu Giang. Nơi cư trú: khu vực V, phường L, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; vợ: có vợ nhưng đã ly hôn; con 01 người; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, vào ngày 18/01/2019 bị cáo bị Ủy ban nhân dân phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang, xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng công cụ kích điện để khai thác thủy sản, chưa đóng phạt. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2024 và chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

Ông Phan Nhật T2, sinh ngày 01/01/1998. Nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Bà Phan Thị Ngọc T3, sinh ngày 15/3/2000. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc K làm nghề buôn bán tạp hóa tại ấp L, xã L, huyện P, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian buôn bán tạp hóa, K nhận thấy việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu thu được lợi nhuận cao nên mua về để bán lại cho người khác nhằm thu lợi bất chính, cụ thể như sau: Vào sáng ngày 08/01/2024, K liên lạc với một người phụ nữ tên T4 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu với số tiền 102.321.000 đồng. Sau đó, K bán số thuốc lá này cho người khác ở thành phố S (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) và thuê Đỗ Văn N (Nguyễn) điều khiển xe ô tô vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu từ thành phố Hồ Chí Minh về thành phố S, với số tiền công là 700.000 đồng. Đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 09/01/2024, N đi đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Hậu Giang nhận xe ô tô biển số 95C- 053.91 và điều khiển xe ô tô lên thành phố Hồ Chí Minh nhận thuốc lá điều nhập lậu. Khi đến thành phố Hồ Chí Minh thì N được một người phụ nữ (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô hướng dẫn cho N chạy vào một con hẻm gần khu vực Công viên P, Quận F, thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, N mở cửa xe để cho người bán chất thuốc lá điều nhập lậu lên xe. Sau khi người bán chất thuốc lá lên xe ô tô biển số 95C-053.91, N điều khiển xe ô tô chở thuốc lá về thành phố S để giao cho người mua như yêu cầu của K. Đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 10/01/2024, khi N điều khiển xe ô tô đến khu vực trước nhà số C, đường N, Khóm E, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường phối hợp với Đ - trật tự Công an thành phố S và Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - chức vụ Công an thành phố S tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra xe ô tô biển số 95C-053.91 do N điều khiển, lực lượng chức năng phát hiện trên xe có tổng số 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero).

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố S tạm giữ 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero); 08 thùng giấy, đã qua sử dụng; một xe ô tô biển số 95C-053.91, đã qua sử dụng; một giấy chứng nhận kiểm định số DB041566; một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021103; một giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, bên trong có lắp

sim số 0377757121, đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0782.808.688 và số 0367.089.200.

Tại Cáo trạng số 145/CT-VKSTPST ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc K về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc K, phạm tội Buôn bán hàng cấm, bị cáo Đỗ Văn N phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K từ 08 năm đến 09 năm tù. Phạt bổ sung 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 3 Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero); 08 thùng giấy, đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0782.808.688 và số 0367.089.200; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, bên trong có lắp sim số 0377757121, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Phan Nhật T2 và bà Phạm Thị Ngọc T5: Một xe ô tô biển số 95C-053.91, đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận kiểm định số DB041566; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021103; Một giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận bào chữa và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành

phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Ngọc K và Đỗ Văn N là công dân Việt Nam, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bản thân các bị cáo không mắc bệnh tâm thần hay bệnh nào khác làm mất khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Ngọc K và Đỗ Văn N thừa nhận nội dung cáo trạng phản ánh đúng hành vi của bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Ngọc K trong quá trình buôn bán tạp hóa nhận thấy việc buôn bán thuốc lá điều nhập lậu thu được lợi nhuận cao nên vào ngày 08/01/2024, bị cáo đã liên lạc với một người phụ nữ tên T4 ở thành phố Hồ Chí Minh (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) mua 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu với số tiền 102.321.000 đồng. Sau khi mua được thuốc lá thì K liên hệ với người mua ở thành phố S bán lại để thu lợi bất chính. Ngày 09/01/2024, K thuê Đỗ Văn N lên thành phố Hồ Chí Minh vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về giao cho người mua ở thành phố S, với số tiền công K trả cho N là 700.000 đồng. Nguyễn biết vận chuyển thuốc lá nhập lậu nhưng vẫn đồng ý. Đến khoảng 03 giờ 20 phút ngày 10/01/2024, khi N điều khiển xe ô tô chở thuốc lá điều nhập lậu đến khu vực trước nhà số C, đường N, Khóm E, Phường G, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, thì bị lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra xe ô tô biển số 95C-053.91 do N lượng chức năng phát hiện trên xe có tổng số 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero).

[4] Lời thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo K, N nhận thức rõ hành vi buôn bán, vận chuyển hàng cấm với số lượng 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu nhãn hiệu Jet và H1 là trái quy định của pháp luật nhưng các bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện để thu lợi bất chính; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định về trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại được pháp luật bảo vệ và đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, Cáo trạng số 145/CT-VKSTPST ngày 28/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng truy tố các bị cáo để xét xử về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra,

cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo K có chồng tên Phan Văn S và cha là Nguyễn Hồng D là người có công với cách mạng; bị cáo N có bà ngoại tên Lê Thị M và ông nội tên Đỗ Văn A là người có công với cách mạng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên là xử phạt các bị cáo hình phạt tù với một thời gian nhất định đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và nhằm đề cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung hình phạt tiền đối với bị cáo K số tiền 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với: 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero); 08 thùng giấy, đã qua sử dụng đây là cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch tiêu hủy.

Đối với: Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0782.808.688 và số 0367.089.200 là của bị cáo Nguyễn Ngọc K và Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, bên trong có lắp sim số 0377757121, đã qua sử dụng của bị cáo N là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: Một xe ô tô biển số 95C-053.91, đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận kiểm định số DB041566; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021103; Một giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V là tài sản của ông Phan Nhật T2 và bà Phạm Thị Ngọc T5, ông T2 và bà T5 không biết bị cáo K sử dụng vào việc phạm tội nên cần giao trả lại cho ông T2 và bà T5.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên T4 ở thành phố Hồ Chí Minh và người mua thuốc lá của bị cáo K tại Sóc Trăng do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên không đặt ra xem xét và đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[11] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày quan điểm luận tội và các biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K.

Điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 47, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn N.

Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

1/. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc K1 phạm tội “Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2/. Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Ngọc K 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Bị cáo Đỗ Văn N 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K nộp 30.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

3/. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 5.660 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó 3.260 bao nhãn hiệu JET, 2.400 bao nhãn hiệu Hero); 08 thùng giấy, đã qua sử dụng;

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Realme C53, màu vàng, bên trong có lắp sim số 0782.808.688 và số 0367.089.200; Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9 2020 màu xanh, bên trong có lắp sim số 0377757121, đã qua sử dụng.

Trả lại cho ông Phan Nhật T2 và bà Phạm Thị Ngọc T5: Một xe ô tô biển số 95C-053.91, đã qua sử dụng; Một giấy chứng nhận kiểm định số DB041566; Một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021103; Một giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp của ngân hàng V.

4/. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc K và Đỗ Văn N mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/. Thời hạn kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- CQCSĐT - Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THA Dân sự thành phố Sóc Trăng;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; TAND TP Sóc Trăng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trúc Phương